

Số: 1290 /GPMT-UBND

Tây Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của
Luật Bảo vệ môi trường;*

*Xét hồ sơ kèm theo Văn bản số 75/2022/CV-TTCIZ ngày 06 tháng 5 năm 2022
về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường và Văn bản số 114/2022/CV-
QLCN&XLNT ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Công ty cổ phần Khu công nghiệp
Thành Thành Công về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường
Dự án “Khu kho cảng Thành Thành Công” tại bờ trái sông Vàm Cỏ Đông,
phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
5584/TTr-STNMT ngày 24/8/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công, địa chỉ tại khu phố An Hòa, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Khu kho cảng Thành Thành Công, địa chỉ tại bờ trái sông Vàm Cỏ Đông, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của Dự án đầu tư:

1.1. Tên Dự án: Khu kho cảng Thành Thành Công.

1.2. Địa điểm thực hiện Dự án: bờ trái sông Vàm Cỏ Đông, phường An Hòa, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 3900471864 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 09 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 28 tháng 01

năm 2021 và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 2328024746 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp, chứng nhận lần đầu ngày 25 tháng 01 năm 2010, chứng nhận thay đổi lần thứ sáu ngày 08 tháng 4 năm 2021.

1.4. Mã số thuế: 3900471864.

1.5. Loại hình Dự án: kinh doanh khu kho cảng sông.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Quy mô: Dự án nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Tổng diện tích: 360.198,8 m².

- Công suất:

- + Xây dựng bến tuyến có tổng chiều dài 600m, rộng 15m;
- + Xây dựng 12.300 m² bãi chứa hàng, bãi đóng rút container và các bãi khác;
- + Xây dựng kho xưởng với tổng diện tích 188.200m²;
- + Xây dựng 90.200m² đường giao thông nội bộ và giao thông đối ngoại;
- + Xây dựng 4.700m² các công trình phụ trợ khác (hành chính văn phòng và hạ tầng kỹ thuật);
- + Tiếp nhận tàu tổng hợp có trọng tải đến 1.000 tấn và sà lan có trọng tải đến 2.000 tấn.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với khí thải quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty cổ phần Khu công nghiệp Thành Thành Công:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần khu công nghiệp Thành Thành Công có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm

thiếu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm**, kể từ ngày ký.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. /

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- UBND thị xã Trảng Bàng;
- Công ty CP KCN Thành Thành Công;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến.

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPMT-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường. Lý do: toàn bộ nước thải phát sinh của Dự án bao gồm nước thải sinh hoạt, nước thải vệ sinh kho xưởng được thu gom, xử lý sơ bộ sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Thành Thành Công, không xả ra môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom nước mưa, nước thải:

- Nước thải sinh hoạt của công nhân viên làm việc trực tiếp tại bến cảng, kho xưởng và nước thải sinh hoạt của khách vãng lai và thủy thủ đoàn tàu, sà lan cập bến với lưu lượng lớn nhất là 19,35 m³/ngày được thu gom xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại. Khu văn phòng có 02 nhà vệ sinh, nước thải tại mỗi nhà vệ sinh được thu gom bằng đường ống uPVC Ø114mm dẫn về bể tự hoại có thể tích 8m³/bể, khu kho xưởng có 16 nhà vệ sinh, nước thải tại mỗi nhà vệ sinh được thu gom bằng đường ống uPVC Ø114mm dẫn về bể tự hoại có thể tích 5m³/bể để xử lý sơ bộ sau đó theo đường ống thu gom uPVC Ø300mm dẫn về bể thu gom nước thải tập trung của Dự án có thể tích 90,72m³.

- Nước thải từ quá trình vệ sinh kho xưởng (có 16 khu kho xưởng), lưu lượng khoảng 391,2 m³/ngày; nước thải vệ sinh tại mỗi kho xưởng được thu gom bằng đường ống uPVC Ø300mm dẫn ra 01 bể tách dầu sau đó tiếp tục đưa qua các hố ga để lắng cặn trước khi chảy về bể thu gom nước thải tập trung của Dự án có thể tích 90,72m³.

- Nước thải tại bể thu gom được bơm về hố gas đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung thuộc khu đa ngành của Khu công nghiệp Thành Thành Công bằng đường ống HDPE DN115.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình xử lý, đầu nối nước thải:

Nước thải sinh hoạt tại các khu nhà vệ sinh của khu vực văn phòng và kho xưởng → bể tự hoại → bể thu gom nước thải tập trung.

Nước thải từ quá trình vệ sinh kho xưởng → bể tách dầu → hố gas lắng cặn → bể thu gom nước thải tập trung.

Nước thải từ bể thu gom tập trung → hố gas đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung thuộc khu đa ngành của Khu công nghiệp Thành Thành Công.

- Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

+ 18 bể tự hoại gồm: 02 bể có thể tích $8\text{m}^3/\text{bể}$, kích thước mỗi bể $3,3\text{m} \times 1\text{m} \times 2,2\text{m}$ và 16 bể có thể tích $5\text{m}^3/\text{bể}$, kích thước mỗi bể $3,3\text{m} \times 1\text{m} \times 2,2\text{m}$

+ 16 bể tách dầu mỗi hố có kích thước dài \times rộng là $0,8\text{m} \times 0,8\text{m}$ và chiều cao giao động từ $1,5\text{m} - 2,0\text{m}$ bằng vật liệu bê tông cốt thép M200, chống thấm; nắp hố gas bằng vật liệu composite có kích thước $0,9\text{m} \times 0,9\text{m}$, đường kính nắp D800, dày 75mm.

+ 16 thiết bị tách dầu có trong nước thải, thông số của mỗi thiết bị tách dầu như sau: khung cố định tấm vải lọc dầu có kích thước $0,8\text{m} \times 0,8\text{m} \times 0,5\text{m}$ bằng Inox304; vật liệu vải lọc: Sợi tổng hợp Polypropylene fiber, polyester, polypropylene, artificial fiber.

+ 64 hố gas lắng cặn, mỗi hố có kích thước dài \times rộng là $0,8\text{m} \times 0,8\text{m}$ và chiều cao giao động từ $1,5\text{m} - 2,0\text{m}$ bằng vật liệu bê tông cốt thép M200, chống thấm; nắp hố gas bằng vật liệu composite có kích thước $0,9\text{m} \times 0,9\text{m}$, đường kính nắp D800, dày 75mm.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ nạo vét hệ thống đường rãnh thoát nước, hố ga để tăng khả năng thoát nước và lắng loại bỏ các chất bẩn.

- Trang bị các phương tiện, thiết bị dự phòng cần thiết để ứng phó, khắc phục sự cố của hệ thống xử lý.

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng hoạt động của các máy móc, thiết bị và bể xử lý để có biện pháp khắc phục kịp thời; bảo dưỡng định kỳ các máy móc, thiết bị.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm (theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép đầu nối, tiếp nhận của Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Thành Thành Công, không xả trực tiếp ra môi trường.

3.2. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải của Dự án.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Khu công nghiệp Thành Thành Công.

Phụ lục 2**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số ...1290...../GPMТ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:**1. Nguồn phát sinh khí thải:**

- Nguồn số 01: bụi, khí thải của máy phát điện dự phòng, công suất 2.000 KVA (sử dụng nhiên liệu là dầu DO, chỉ hoạt động khi có sự cố mất điện), lưu lượng khí thải là 12.899,14 m³/giờ.

- Nguồn số 02: bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các tàu, sà lan, xe tải vận chuyển hàng hóa ra vào dự án (sử dụng nhiên liệu xăng, dầu DO).

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:**2.1. Vị trí xả khí thải:**

- Dòng khí thải 01: ống thải từ máy phát điện dự phòng có công suất 2.000 KVA, sử dụng nhiên liệu là dầu DO hoạt động khi có sự cố mất điện. Tọa độ vị trí xả khí thải: X=1220053; Y=585375; (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105°15', múi chiếu 3°).

- Dòng khí thải từ các nguồn khác (tàu, sà lan, xe tải vận chuyển hàng hóa): không phải kiểm soát do khí thải phát sinh có tính chất, chất lượng không khí tương đương.

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:

Lưu lượng khí thải lớn nhất từ máy phát điện dự phòng là 12.899,14 m³/giờ.

2.2.1. Phương thức xả khí thải:

Dòng khí thải số 01: phương thức xả thải gián đoạn, chỉ xả thải khi có sự cố mất điện phải vận hành máy phát điện.

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ - QCVN 19:2009/BTNMT, cột B (Kp=1, Kv=1) trước khi xả thải ra môi trường, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Lưu lượng	m ³ /giờ	$P \leq 200.000$	Không áp dụng	Không áp dụng
2	Bụi	mg/Nm ³	200		
3	NO _x	mg/Nm ³	850		
4	SO ₂	mg/Nm ³	500		

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
5	CO	mg/Nm ³	1.000		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Khí thải từ quá trình đốt nhiên liệu dầu DO để vận hành máy phát điện công suất 2.000KVA khi có sự cố mất điện được thu gom thoát ra ngoài môi trường theo đường ống Ø200mm cao 10m, vật liệu SUS304, độ dày 3mm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

Khí thải từ máy phát điện dự phòng thu gom về ống thải của máy phát điện, xả trực tiếp ra môi trường (máy phát điện dự phòng chỉ vận hành khi có sự cố mất điện).

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng, kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị thường xuyên.
- Đào tạo đội ngũ công nhân viên nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục khi có sự cố xảy ra.
- Khi xảy ra sự cố sẽ ngừng hoạt động, tìm nguyên nhân, khắc phục sự cố kịp thời.
- Đối với sự cố lớn, thông báo cho cơ quan có chức năng về môi trường các sự cố để có biện pháp khắc phục kịp thời.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm (theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Các phương tiện vận chuyển hàng hóa ra vào dự án đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 09:2015/BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô.

3.2. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi có bất kỳ thông số nào không đạt

yêu cầu quy định tại Mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này và phải dừng ngay việc xả bụi, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

3.4. Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không bảo đảm các yêu cầu tại giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 3
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số .../GPMT-UBND ngày ... tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Cầu cầu CBW 01;
- Nguồn số 02: Cầu cầu CBW 02;
- Nguồn số 03: Cầu cầu CBW 03;
- Nguồn số 04: Cầu cầu CBW 04;
- Nguồn số 05: Cầu cầu CBW 05;
- Nguồn số 06: Cầu cầu CBW 06;
- Nguồn số 07: Máy phát điện dự phòng.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Tọa độ X = 1219708; Y=584932;
- Nguồn số 02: Tọa độ X = 1219806; Y=584921;
- Nguồn số 03: Tọa độ X = 1219894; Y=584911;
- Nguồn số 04: Tọa độ X = 1220002; Y=584898;
- Nguồn số 05: Tọa độ X = 1220091; Y=584889;
- Nguồn số 06: Tọa độ X = 1220212; Y=584882;
- Nguồn số 07: Tọa độ X = 1220053; Y=585375.

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực $105^{\circ}15'$, múi chiếu 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - QCVN 26:2010/BTNMT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung - QCVN 27:2010/BTNMT, cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 6 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 6 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn: bố trí các máy móc hợp lý nhằm tránh tập trung các thiết bị có khả năng gây ồn trong khu vực; các máy móc thiết bị được bảo trì bảo dưỡng (tra dầu, mỡ, vệ sinh), thay thế các linh kiện hư hỏng để không phát sinh tiếng ồn vượt quá ngưỡng cho phép trong môi trường, điều tiết mật độ giao thông nội khu cảng.

- Tuân thủ quy định kiểm định an toàn định kỳ đối với các thiết bị có yêu cầu an toàn cao như: xe cầu, cần cầu cố định, xe nâng...

- Công trình, biện pháp giảm thiểu độ rung: lắp đặt các đệm chống rung bằng cao su tại chân máy móc, thiết bị có phát sinh độ rung.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số/GPM-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)	Trạng thái tồn tại
1	Hộp mực in thải có các thành phần nguy hại (loại có thành phần nguy hại trong nguyên liệu sản xuất mực) thải	08 02 04	12	Rắn
2	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	13 01 01	12	Rắn/lỏng
3	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính khác	16 01 06	60	Rắn
4	Pin, ắc quy chì thải	16 01 12	60	Rắn
5	Các thiết bị, linh kiện điện tử thải hoặc các thiết bị điện	16 01 13	120	Rắn
6	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	17 02 03	600	Lỏng
7	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	1.200	Rắn
Tổng khối lượng			2.064	-

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)	Trạng thái tồn tại
1	Giấy và bao bì giấy carton thải bỏ	18 01 05	6.000	Rắn
2	Bao bì nhựa	18 01 06	9.000	Rắn
3	Bao bì gỗ	18 01 07	12.000	Rắn
4	Bao bì kim loại	18 01 08	3.000	Rắn
5	Các sản phẩm hết hạn sử dụng trong các kho chứa hàng trong Cảng, hàng hóa không có người đến nhận	-	15.000	Rắn/lỏng
6	Bùn đất nạo vét	11 05 06	480.000	Rắn/bùn

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Khối lượng (kg/năm)	Trạng thái tồn tại
Tổng khối lượng			525.000	-

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Loại chất thải	Khối lượng (kg/tháng)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	8.944
Tổng khối lượng		8.944

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Thùng chứa có nắp đậy.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích kho: 10 m².

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa chất thải nguy hại: có tường gạch bao quanh, nền bê tông có gờ chắn tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau; trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (như cát khô hoặc mùn cưa) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30 cm mỗi chiều.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bao bì, thùng chứa.

2.2.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích kho: 20 m².

- Thiết kế, cấu tạo: có tường tôn bao quanh, mái tôn, nền bê tông có gờ chắn tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn.

- Bên cạnh đó, Công ty yêu cầu khách hàng khi thuê kho, xưởng phải bố trí khu vực lưu trữ chất thải rắn công nghiệp thông thường tại mỗi kho xưởng với

diện tích tối thiểu là 10m², có tường gạch bao quanh, mái che, nền bê tông có gờ chắn tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có lắp đặt biển cảnh báo theo tiêu chuẩn.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

Thùng chứa có nắp đậy

2.3.2. Khu vực lưu chứa:

Bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt tại các khu vực có phát sinh.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố rò rỉ hóa chất, tràn dầu và các sự cố khác theo quy định pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124 và Điều 125 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số .../GPMT-UBND ngày ... tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC.

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG (HOẶC VĂN BẢN TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG)

Không có.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn lao động, an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, an toàn hóa chất, phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành.

- Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hàng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật./.